



BẢNG NIÊM YẾT LÃI SUẤT CHO VAY XE MÁY TẠI ĐIỂM GIỚI THIỆU DỊCH VỤ

Ngày cập nhập: 06/01/2026

STT	Lãi suất áp dụng (%/ năm)	Kỳ hạn (tháng)	Đối tượng Khách hàng
1	0.0000%	6, 9, 12, 15, 18, 20, 24, 30, 36	Khách hàng thường
2	12.8400%	12, 15, 18, 20, 24, 30, 36	Khách hàng thường
3	15.1589%	6, 9, 12, 15, 18, 20, 24, 30, 36	Khách hàng thường
4	17.5200%	6, 9, 12, 15, 18, 20, 24, 30, 36	Khách hàng thường
5	19.4300%	6, 9, 12, 15, 18, 20, 24, 30, 36	Khách hàng thường
6	21.7783%	6, 9, 12, 15, 18, 20, 24, 30, 36	Khách hàng thường
7	25.9150%	6, 9, 12, 15, 18, 20, 24, 30, 36	Khách hàng thường
8	28.0916%	6, 9, 12, 15, 18, 20, 24, 30, 36	Khách hàng thường
9	30.0516%	6, 9, 12, 15, 18, 20, 24, 30, 36	Khách hàng thường
10	33.2150%	6, 9, 12, 15, 18, 20, 24, 30, 36	Khách hàng thường
11	35.2833%	6, 9, 12, 15, 18, 20, 24, 30, 36	Khách hàng thường
12	36.1350%	6, 9, 12, 15, 18, 20, 24, 30, 36	Khách hàng thường
13	37.9200%	6, 9, 12, 15, 18, 20, 24, 30, 36	Khách hàng thường
14	38.4000%	6, 9, 12, 15, 18, 20, 24, 30, 36	Khách hàng thường
15	41.3664%	6, 9, 12, 15, 18, 20, 24, 30, 36	Khách hàng thường
16	42.0966%	6, 9, 12, 15, 18, 20, 24, 30, 36	Khách hàng thường
17	44.8500%	6, 9, 12, 15, 18, 20, 24, 30, 36	Khách hàng thường
18	46.1116%	6, 9, 12, 15, 18, 20, 24, 30, 36	Khách hàng thường
19	50.1266%	6, 9, 12, 15, 18, 20, 24, 30, 36	Khách hàng thường

Ghi chú

- ☒ Lãi suất được tính theo phương pháp dư nợ giảm dần, trên cơ sở 1 năm là 365 ngày.
- ☒ Tùy từng trường hợp, lãi suất có thể được áp dụng khác nhau đối với cùng 1 đối tượng áp dụng và phụ thuộc vào điều kiện vay hoặc chương trình ưu đãi (nếu có) được JIVF thông báo. Khách hàng cần liên hệ với Nhân viên tư vấn để được tư vấn thêm về Lãi suất áp dụng và Đối tượng áp dụng cụ thể.
- ☒ Trường hợp khoản nợ vay không có lãi bị chuyển nợ quá hạn, thì khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất áp dụng: 45.0000%/năm được thỏa thuận với khách hàng dựa trên chính sách tín dụng của JIVF trong từng thời kỳ.